

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/DS-ST

Ngày: 14- 12- 2021

V/V “ tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Ngọc Đình.

Ông Đặng Văn Bé.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 65/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2021 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2021/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Võ Văn H. Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện H, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H: Ông Trần Trường G. Địa chỉ: Quốc lộ 62, khu phố M, phường 1, thị xã Tường, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng L. Địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30-3-2021 và quá trình giải quyết vụ án ông Trần Trường G là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 28 tháng 3 năm 2020, ông H có cho ông Nguyễn Hoàng L vay với số tiền 23.000.000 đồng, ông L có ký giấy nhận nợ, hai bên thỏa thuận lãi suất theo Ngân hàng, thời hạn vay là 06 tháng, mục đích vay tiền là để ông L làm ăn. Khi đến hạn thanh toán ông L không trả vốn vay và lãi cho ông H. Nay ông H yêu cầu L phải trả 23.000.000 đồng vốn vay và không yêu cầu tính lãi chậm trả, đến khi án có hiệu lực pháp luật.

Ông Nguyễn Hoàng L là bị đơn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên toà các đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, cũng như không yêu cầu đưa thêm người tham gia tố tụng khác và không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ của vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại tòa phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ông Võ Văn H khởi kiện ông Nguyễn Hoàng L về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại các điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành. Ông L vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy ông H yêu cầu ông L phải trả cho ông H số tiền vốn vay 23.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông G là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của ông H đối với ông L. Xét thấy tại giấy nhận nợ ngày 28/3/2020 ông H đã cho ông L 23.000.000 đồng, ông L có ký giấy nhận nợ, lãi suất, thời gian thanh toán, nhưng ông L vắng mặt không có lý do, điều đó chứng tỏ ông L đã từ bỏ quyền chứng minh của mình và đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H. Nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H buộc ông L trả cho ông H 23.000.000 đồng tiền vốn vay theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí:

Ông H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông L phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 357, 463, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn H về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với ông Nguyễn Hoàng L.

Buộc ông Nguyễn Hoàng L có nghĩa vụ trả cho ông Võ Văn H số tiền vốn vay là 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hằng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Ông H được nhận lại số tiền là 575.000 đồng (năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai thu số 0000998 ngày 13 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

- Ông L phải chịu 1.150.000 đồng (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh
- Viện kiểm sát huyện
- Chi cục THA dân sự huyện
- Các đương sự
- Lưu (hồ sơ, án văn)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Bảo Trí